

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 48/2023/TLST - DS ngày 09 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1. Chế Văn K, sinh năm: 1981

2. Chung Bé N, sinh năm: 1984

Cùng trú tại: ấp S, xã T, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn ông Chế Văn K và bà Chung Bé N ông Võ Chí T, sinh năm: 1991

Trú tại: ấp 3, thị trấn Phú Lộc, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:*

1. Nguyễn Văn C, sinh năm: 1970

2. Nguyễn Thị P, sinh năm: 1968

Cùng trú tại: ấp S, xã T, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Văn H; sinh năm: 1963

Trú tại: ấp S, xã T, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang

2. Nguyễn Văn N, sinh năm: 1961

Trú tại: Khóm 1, thị trấn C, Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về nội dung: Các nguyên đơn ông Chế Văn K, bà Chung Bé N có đại diện theo ủy quyền ông Võ Chí T với các bị đơn ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị P và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Văn N thống nhất thỏa thuận như sau:

Các bị đơn bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Văn C thống nhất và đồng ý vô hiệu hợp đồng đặt cọc mua bán nhà đất với các nguyên đơn ông Chế Văn K, bà Chung Bé N năm 2020. Các bị đơn bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Văn C đồng ý có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn ông Chế Văn K và bà Chung Bé N tổng số 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng); Trong đó: Tiền đặt cọc 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng) và 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) tiền phạt cọc. Thời hạn trả do cơ quan Thi hành án xem xét.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất tương ứng đối với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp các bị đơn bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Văn C trả xong số tiền trên, nguyên đơn ông Chế Văn K và bà Chung Bé N có trách nhiệm trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CS-00095, thửa đất: 262, tờ bản đồ số 14, diện tích: 712,4m² do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Hậu Giang cấp ngày 11/7/2017 cấp cho ông Nguyễn Văn B cho các bị đơn.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Các bị đơn bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Văn C phải chịu án phí 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng) nhưng nguyên đơn ông Chế Văn K và bà Chung Bé N tự nguyện chịu 50% án phí với số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) nên được khấu trừ từ 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng) tiền tạm ứng án phí các nguyên đơn đã đóng theo biên lai thu số 0009016 ngày 09/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Số tiền còn lại 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng) các nguyên đơn được nhận lại.

Các bị đơn bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Văn C thống nhất có trách nhiệm liên đới chịu án phí với số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

3. Về chi phí tố tụng gồm các chi phí: đo đạc, thẩm định, xác minh với tổng số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Các nguyên đơn ông Chế Văn K và bà Chung Bé N tự nguyện chịu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) các nguyên đơn thực hiện xong.

Các bị đơn bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Văn C thống nhất có trách nhiệm liên đới tự nguyện chịu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang để giao trả cho các nguyên đơn.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự - thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

****Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- THADS Tp. Ngã Bảy;
- VKSND Tp. Ngã Bảy;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lê Thị Vũ Tiên